

Bản án số: **141/2021/HS-PT**
Ngày: 11 - 3 - 2021

3. TRẦN THỊ L1 (D), sinh năm: 1981 tại Bình Định; trú tại: huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957; có chồng: Trịnh Quang B, sinh năm 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. PHẠM THỊ P, sinh năm: 1961 tại Bình Định; trú tại: huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Bán thuốc Tây; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T và bà Thái Thị N (đều đã chết); có chồng: Hồ Xuân H, sinh năm 1959 và 02 người con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. PHAN VĂN H, sinh năm: 1986 tại Bình Định; trú tại: huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963; có vợ: Lê Thị Lệ T, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Các bị cáo có kháng cáo:* Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P và Phan Văn H.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18h00' ngày 28-12-2019, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bình Định kiểm tra tại nhà riêng Đặng Thị N (ở khu phố D, thị trấn B, P, Bình Định) phát hiện và bắt quả tang N cùng với Đặng Thị Tường V và Đỗ Thị Mỹ N đang có hành vi nhận và chuyển tịch đề trong ngày 28-12-2019 theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thông qua việc gọi điện thoại, nhắn tin trên điện thoại di động, nhắn tin trên mạng xã hội Zalo.

Qua điều tra, xác định được: Từ khoảng đầu tháng 6/2019, Đặng Thị N bắt đầu đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Trung và kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (gọi tắt là đài miền Trung và đài miền Bắc) vào các buổi chiều trong ngày, tại nhà của mình. N sử dụng điện thoại di động để nhận và chuyển tịch đề điện thoại, tin nhắn điện thoại và tin nhắn trên Zalo.

Những đối tượng gọi điện, nhắn tin đến cho N chuyển tịch đề sẽ được N ghi âm lại cuộc gọi thoại và ghi tịch đề ra các tờ giấy và được N nhắn tin: “Okmt” (tịch đề theo đài miền Trung) hoặc “Okmb” (tịch đề theo đài miền Bắc) để xác nhận là đã đồng ý nhận tịch đề và cũng được N ghi tịch đề lại ra giấy (mỗi người chuyển tịch có 1, 2, .. tờ tịch riêng). Đối với các lô đề ít tiền thì N tự thắng thua. Đối với các lô đề có số tiền lớn thì N viết lại ra các tờ giấy A4 rồi sử dụng điện thoại chụp ảnh tịch đề chuyển qua tin nhắn Zalo cho người khác. Sau khi có kết quả xổ số đài miền Trung và miền Bắc, N tính toán tiền thắng thua với những người đã chuyển - nhận tịch đề và nhắn tin hoặc gọi điện thông báo số tiền thắng thua với những người này. Việc giao nhận tiền thắng thua sẽ được chi trả vào các ngày sau đó tại các địa điểm không cố định. Hàng ngày, sau khi đã tính toán xong tiền thắng thua, N đều xóa hết các tờ ghi tịch đề, các tập tin ghi âm trên điện thoại, các tin nhắn đã nhận và chuyển tịch đề trong ngày trước đó.

Theo thỏa thuận giữa N với những người chuyển - nhận tịch đề của N thì có các hình thức đánh lô đề sau: Bao lô, đầu cuối, đá, xiên. Cụ thể:

- Số tiền đánh đề được tính như sau: Đánh bao lô hai số bằng số tiền ghi đề nhân với 18 (đài miền Trung), nhân với 27 (đài miền Bắc); đánh bao lô ba số bằng số tiền ghi đề nhân với 17 (đài miền Trung), nhân với 23 (đài miền Bắc); đánh đá bằng số tiền ghi đề nhân với 18 (đài miền Trung), nhân với 27 (đài miền Bắc); đánh đầu cuối (hai số và ba số) và đánh xiên (hai số và ba số) thì số tiền đánh đề chính là số tiền ghi đề thể hiện trong tịch đề.

- Số tiền trúng đề được tính như sau: Đánh lô hai số 1 ăn 70 (đài miền Trung) và 1 ăn 80 (đài miền Bắc); đánh lô ba số 1 ăn 600 đối với từng lô trúng (cả đài miền Trung và miền Bắc); đánh đá 1 ăn 300 (cả đài miền Trung và miền Bắc); đánh xiên ba số 1 ăn 40, đánh xiên hai số 1 ăn 60 (cả đài miền Trung và miền Bắc); đánh đầu cuối hai số 1 ăn 35 (đài miền Trung) và 1 ăn 16 (đài miền Bắc); đánh đầu cuối ba số 1 ăn 300 (đài miền Trung) và 1 ăn 150 (đài miền Bắc).

Quá trình điều tra, Đặng Thị N và các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề, cụ thể như sau:

Đặng Thị N thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề từ đầu tháng 6-2019 đến ngày 28-12-2019 thì bị bắt quả tang. Lúc mới nhận ghi tịch đề, N tự thắng thua với các tịch đề mà người khác ghi. Khi số tiền trong tịch đề lớn, N tìm kiếm người khác chuyển tịch đề “chạy tịch đề”. Quá trình đánh bạc, còn có Đặng Thị Tường V (con dâu N) và Đỗ Thị Mỹ N (em họ N) tham gia giúp sức cho N bằng việc trực tiếp nghe điện thoại đến của những người chuyển tịch đề, ghi lại nội dung tịch đề ra giấy, chụp ảnh tịch đề để chuyển cho “đầu trên”, tính toán số tiền thắng thua sau khi có kết quả xổ số. Trong ngày 28-12-2019, có 14 người tự L1 hệ với N để chuyển tịch đề qua điện thoại và tin nhắn, với tổng số tiền đánh bạc là 253.846.000 đồng (số tiền đánh đề: 183.146.000 đồng, số tiền

trúng đề: 70.700.000 đồng); N trực tiếp thắng thua với những người này số tiền 27.250.000 đồng; còn lại 155.896.000 đồng, N chuyển cho 04 người “đầu trên”.

14 người đã chuyển tịch đề đến Đặng Thị N trong ngày 28-12-2019 gồm:

- Trần Thị L1 sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để chuyển tịch đề, với tổng số tiền đánh bạc là 151.500.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 70.500.000 đồng (số tiền đánh đề: 18.000.000 đồng, số tiền trúng đề: 52.500.000 đồng); số tiền đánh bạc đài miền Bắc: 81.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với N, L1 xác định hưởng lợi bất chính 3.000.000 đồng và đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

- Phan Văn H sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho N để chuyển tịch đề, với tổng số tiền đánh bạc là 9.100.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 3.600.000 đồng (không trúng đề); số tiền đánh bạc đài miền Bắc: 5.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với N, H xác định bị thua nên không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của mình.

- Phạm Thị P sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để chuyển tịch đề, với tổng số tiền là 14.320.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 6.997.000 đồng (số tiền đánh đề: 5.597.000 đồng, số tiền trúng đề: 1.400.000 đồng); số tiền đánh bạc đài miền Bắc: 7.323.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 28-12-2019, P còn giữ tiền đánh bạc của người ghi lô đề là 8.728.000 đồng. Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với N, P xác định hưởng lợi bất chính 1.400.000 đồng và đã giao nộp số tiền 10.128.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

- Huỳnh Thị T sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để chuyển tịch đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 19.908.000 đồng (số tiền đánh đề: 8.708.000 đồng, số tiền trúng đề: 11.200.000 đồng). Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với N, T xác định hưởng lợi bất chính 1.000.000 đồng và đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

- Đặng Mậu H sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 9.660.000 đồng (số tiền đánh đề: 4.760.000 đồng, số tiền trúng đề: 4.900.000 đồng). Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với Đặng Thị N, H xác định bị thua nên không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của mình.

- Võ Ngọc T sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc là 9.550.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung là 2.450.000 đồng (không trúng đề); số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 7.100.000 đồng. Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với N, T xác định bị thua nên không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của mình.

- Huỳnh Thị N (tên hay gọi B; sinh năm: 1958; trú tại: Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc

đài miền Trung là 4.220.000 đồng (số tiền đánh đề: 3.720.000 đồng, số tiền trúng đề: 700.000đ).

- Thái Thị H (sinh năm: 1969; trú tại: P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc là 2.490.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 1.680.000 đồng (không trúng đề); số tiền đánh bạc đài miền Bắc 810.000 đồng.

- Nguyễn Đình P (sinh ngày: 10-5-1957; trú tại: khu phố D, TT. B, P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 4.220.000 đồng (số tiền đánh đề: 3.720.000 đồng, số tiền trúng đề: 700.000đ).

- Lý Thị Kim Y (sinh năm: 1969; trú tại: khu phố D, TT. B, P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc là 2.215.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 1.621.000 đồng (không trúng đề); số tiền đánh bạc đài miền Bắc 594.000 đồng.

- Trần Thị H (sinh năm: 1958; trú tại: thôn 4, Mỹ Thắng, P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 130.000 đồng (không trúng đề).

- Nguyễn Thị P (sinh ngày: 11-11-1987, trú tại: TT. B, P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 368.000 đồng (không trúng đề).

- Phạm Đình Q (sinh ngày: 10-11-1989, trú tại: P, Bình Định) sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho N để đánh lô đề (N ghi lại đưa cho N), với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 280.000 đồng (không trúng đề).

- Một người nữ giới tên T (khoảng trên dưới 40 tuổi, có nhà ở Bình Định) sử dụng điện thoại di động gọi điện cho N để đánh lô đề, với tổng số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 29.230.000 đồng.

Do số tiền đánh đề thực tế mà N trả cho những người nhận tịch đề và số tiền thực tế mà N nhận từ người chuyển tịch đề đến không thống nhất với nhau; những lần ghi đề trước đó N không xác định được số tiền đánh bạc của mình; nên N tự xác định số tiền thu lợi bất chính của mình từ trước đến ngày 28/12/2019 là khoảng 18.000.000 đồng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

04 người “đầu trên” mà Đặng Thị N đã chuyển tịch đề trong ngày 28/12/2019 gồm:

- Lê Văn L đã nhận tịch đề của N chuyển đến qua tin nhắn Zalo với tổng số tiền đánh bạc là 143.363.000 đồng. Trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung: 95.513.000 đồng (số tiền đánh đề: 30.063.000 đồng, số tiền trúng đề: 65.450.000 đồng); số tiền đánh bạc đài miền Bắc: 47.850.000 đồng. Quá trình đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với Đặng Thị N, L xác định số tiền hưởng lợi bất chính là 5.000.000 đồng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- L Thành N đã nhận tịch đề của N chuyển đến qua tin nhắn Zalo với tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung là 3.486.000 đồng (số tiền đánh đề: 2.086.000 đồng, số tiền trúng đề: 1.400.000 đồng).

- Ngoài ra, N khai nhận trong ngày 28-12-2019 N đã chuyển tịch đề qua Zalo cho Nguyễn Thị Mỹ T với tổng số tiền đánh bạc là 14.847.000 đồng và Nguyễn Truyền với tổng số tiền đánh bạc là 61.050.000 đồng. Tuy nhiên, Trang và Truyền đều không thừa nhận.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 01-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Đặng Thị N, Đặng Thị Tường V, Đỗ Thị Mỹ N, Lê Văn L và Trần Thị L1 về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Phạm Thị P, Phan Văn H, Huỳnh Thị T, Đặng Mậu H và Võ Ngọc T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 08-12-2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P, Phan Văn H đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

- ***Căn cứ vào:*** Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Đặng Thị N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 28/12/2019 đến ngày 08/5/2020.

Phạt bổ sung: phạt bị cáo Đặng Thị N 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

- ***Căn cứ vào:*** Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn L 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- ***Căn cứ vào:*** Điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Trần Thị L1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị L1 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- ***Căn cứ vào:*** Khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Phạm Thị P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị P 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- **Căn cứ vào:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Văn H 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Thị Tường V, Đỗ Thị Mỹ N, Huỳnh Thị T, Đặng Mậu H và Võ Ngọc T, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 14-12 đến ngày 18-12-2020, các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Phan Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo H bổ sung kháng cáo đề nghị mức hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 16-12-2020 đến ngày 21-01-2021, bị cáo Trần Thị L1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Phạm Thị P xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo khác, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo N một phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của các bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ trước cho đến nay như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ, xin hưởng án treo và xin cải tạo không giam giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ tháng 6-2019 đến ngày 28-12-2019, Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P, Phan Văn H và các bị cáo khác đã thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức đánh lô đề theo kết quả số kiến thiết Miền Trung và kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc. Cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 28-12-2019, tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công

an các cấp của tỉnh Bình Định kiểm tra tại nhà của Đặng Thị N, phát hiện và bắt quả tang Đặng Thị N cùng Đặng Thị Tường V (con dâu của Đặng Thị N) và Đỗ Thị Mỹ N (em họ Đặng Thị N) nhận và chuyển tịch đề của 14 người. Thu giữ tại chỗ 253.846.000 đồng, trong đó số tiền đánh đề: 183.146.000 đồng, số tiền trúng đề: 70.700.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính của những ngày trước đó là 18.000.000 đồng; Lê Văn L tham gia đánh bạc 143.363.000 đồng, thu lợi bất chính 5.000.000 đồng; Trần Thị L1 tham gia đánh bạc 151.500.000 đồng, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng; Phạm Thị P tham gia đánh bạc 14.320.000 đồng, thu lợi bất chính 1.400.000 đồng; Phan Văn H đánh bạc 9.100.000 đồng. Mặc dù các bị cáo biết rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1 thực hiện đánh bạc với số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên nên phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị P, Phan Văn H phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm kết án là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất ổn định và trật tự trị an tại địa phương, cần xử lý với hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo có khác nhau, cụ thể:

[3.1] Đối với các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L và Trần Thị L1: Đặng Thị N giữ vai trò chính tham gia đánh bạc nhiều lần, tự chung chi cho người tham gia đánh bạc với hình thức thắng, thua bằng tiền đối với số tiền ít, số tiền lớn bị cáo chuyển cho đối tượng đầu trên và hưởng phần chênh lệch. Trong số tiền đánh lô đề là 183.146.000 đồng, số tiền trúng đề 70.700.000 đồng. Lê Văn L tham gia đánh bạc là 143.363.000 đồng, số tiền đánh bạc này ít hơn bị cáo Trần Thị L1 (151.500.000 đồng) nhưng bị cáo L là đầu trên của bị cáo N và bị cáo L1 nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1 đều phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L và Trần Thị L1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự, nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều có khó khăn nhất định: Mẹ của bị cáo N mất sớm, cha già yếu và bị bệnh tật, một mình bươn chải nuôi gia đình; bị cáo Lê Văn L có các con còn nhỏ, mẹ bị cáo hay đau ốm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt là đúng. Song, khi bị bắt các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L và Trần Thị L1 đã tự nguyện khai lần phạm tội trước đó thuộc trường hợp người phạm tội tự thú quy định tại điểm r

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần áp dụng để các bị cáo được hưởng một phần sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, sửa chữa lỗi lầm sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội. Riêng bị cáo L1 là lao động chính đang chăm sóc cha chồng bị tai biến, gan ung thư giai đoạn cuối; nuôi 03 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; chồng phụ xe đường dài; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Hội đồng xét thấy không cần thiết cách ly Trần Thị L1 ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[3.2] Đối với Phạm Thị P, Phan Văn H: Các bị cáo P, H tham gia đánh bạc với số tiền lần lượt 14.320.000 đồng và 9.100.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng Phạm Thị P đã hơn 60 tuổi, mặc dù tham gia đánh bạc 02 lần nhưng số tiền đánh bạc là ít, tiền thu lợi bất chính 1.400.000 đồng đã tự nguyện khắc phục nên cấp sơ thẩm áp dụng giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thị P được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú khi khai ra hành vi phạm tội trước đó quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạm Thị P và Phan Văn H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đã chấp hành chính sách pháp luật và làm nghĩa vụ của người công dân tốt nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Từ phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P và Phan Văn H, chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P, Phan Văn H được chấp nhận đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P, Phan Văn H. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 53/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Thị N **02** (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo N thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2019 đến ngày 08-5-2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn L **18** (mười tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự về tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Trần Thị L1 **18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thọ, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị L1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị L1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị P **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thọ, huyện P, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Phạm Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thọ, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 5, Điều 58, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Văn H **09** (chín) cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện P, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị N, Lê Văn L, Trần Thị L1, Phạm Thị P, Phan Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11-3-2021./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo;
- UBND xã Mỹ Thành, UBND xã Mỹ Thọ;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu